

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 125/2025/HSST
Ngày: 11/4/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hồng Đăng và ông Võ Phi Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai xét xử, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2052/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, nơi sinh: tỉnh Hậu Giang.

Nơi đăng ký HKTT: khu vực Bình Thạnh B, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Nơi cư trú: tổ A, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 04/12; Nghề nghiệp: Công Nhân;

Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1938 và bà Lâm Thị B, sinh năm 1943.

Bị cáo có vợ là Phan Thị C, sinh năm 1980 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007 (chết), con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 12 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N.

- Bị hại: Anh Trần Văn M, sinh năm 1983; địa chỉ: tổ A, ấp F, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12 tháng 12 năm 2024, Nguyễn Văn T đã sử dụng 01 lưỡi dao rọc giấy, bằng sắt, dài 10cm, rộng 1,5cm đâm rạch 01 nhát vào mặt và kéo xuống dưới

gây thương tích từ thái dương trái xuống cằm và cánh tay trái của Trần Văn M gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 12% tại Công ty TNHH C1 thuộc Khu Công nghiệp N, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, Nguyễn Văn T đến Công an huyện N đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 lưỡi dao bằng sắt dài 10cm, rộng 1,5cm có quần băng keo.

Tại Bản kết luận giám định số 1369/KLTTCT-TTPYĐN ngày 19 tháng 12 năm 2024 và Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 0176.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Trần Văn M bị vết thương thái dương trái nằm trong chân tóc kích thước trung bình, tỷ lệ 02%, vết thương mặt trái (má trái) kích thước trung bình, tỷ lệ 06%, vết thương cổ trái kích thước nhỏ, tỷ lệ 02%, sẹo mặt sau 1/3 trên cánh tay trái kích thước lớn, tỷ lệ 03%. Vật gây ra thương tích: vật sắc. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định bổ sung của M là 12%.

Ngày 21 tháng 12 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã ra quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T để điều tra.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Nguyễn Văn T cùng chị Phan Thị C là vợ T và anh Trần Văn M cùng làm việc tại Công ty TNHH C1 thuộc Khu Công nghiệp N, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 06 giờ 45 ngày 12/12/2024 tại công ty, T đến gặp M thắc mắc về việc T phân công công việc cho chị C và xảy ra cãi nhau với M. M nhặt 01 gỗ dài khoảng 70cm, rộng 02cm trong nhà xưởng chỉ về phía người Thành hù dọa. T dùng tay trái gạt cây gỗ của M rơi xuống đất. M dùng tay đẩy T ngã xuống nền nhà xưởng. T liền dùng tay phải nhặt 01 lưỡi dao bằng sắt, dài 10cm, rộng 1,5cm. Thấy vậy, M lao đến dùng tay đè lên khu vực xương ức của T ngăn chặn T tấn công Minh. T liền cầm lưỡi dao rạch 01 cái vào mặt M và kéo xuống dưới gây thương tích từ thái dương trái xuống cằm và cánh tay trái của M. Lúc này, mọi người can ngăn và đưa M cấp cứu. T nhận thức hành vi là sai trái nên đã đến Đồn Công an Khu Công Nghiệp đầu thú.

Tại cáo trạng số 138/CT-VKS-NT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Toà tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao bằng sắt dài 10cm, rộng 1,5cm có quần băng keo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Văn M đã nhận số tiền bồi thường là 10.000.000 đồng, anh M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố tại bản cáo trạng và đánh giá phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị căn cứ

Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 01 năm 06 tháng đến từ 01 năm 08 tháng tù.

- Bị cáo **Nguyễn Văn T** không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại được Tòa án triệu tập nhưng có đơn xin vắng mặt, tuy nhiên đã có lời khai trong quá trình điều tra, không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và người làm chứng, kết quả giám định, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước tòa, cho thấy bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại Công ty TNHH C1 thuộc Khu Công nghiệp N, huyện N, tỉnh Đồng Nai, **Nguyễn Văn T** đã thực hiện hành vi dùng 01 lưỡi dao rọc giấy, bằng sắt, dài 10cm, rộng 1,5cm đâm rạch 01 nhát vào mặt và kéo xuống dưới gây thương tích từ thái dương trái xuống cằm và cánh tay trái của Trần Văn M dẫn đến hậu quả làm **Nguyễn Văn T** bị thương tích được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đ với tỷ lệ thương tật là 12%.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn T** đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết định khung hình phạt “gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật

hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017” nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Văn T** thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; có nhân thân tốt và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét trách nhiệm hình sự cho bị cáo và cũng để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[5] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao bằng sắt dài 10cm, rộng 1,5cm có quần băng keo là tang vật vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Văn M đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo **Nguyễn Văn T** phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Tuy nhiên bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm, rạch vào mặt và kéo xuống dưới gây thương tích dài từ thái dương trái xuống tới cằm và cánh tay trái là chỗ trọng yếu của cơ thể và gây mất thẩm mỹ cho bị hại nhưng Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt dưới mức thấp của khung hình phạt cho bị cáo là quá nhẹ, chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 38; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 12 năm 2024.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao bằng sắt dài 10cm, rộng 1,5cm có quần băng keo. Vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 3 năm 2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Văn M đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo **Nguyễn Văn T** phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Nguyễn Văn T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Trung

	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM	
Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa